

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ánh Hồng;

Ông Hoàng Thị Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Lợi, Thư ký chính Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/3035/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ, ngày 16/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Phạm Thị Thu T; sinh năm 1987, tại C, Hà Nội; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, C, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B và bà Ngô Thị H; có chồng: Đào Huy T1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 13/01/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Bị cáo: Nguyễn Thị T2; sinh năm 1984, tại T, Thanh Hóa; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị X; Có chồng Trương Văn H1 (đã ly hôn), con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 13/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

3. Bị cáo: Vũ Thị H2; sinh năm 1968, tại T, Hưng Yên; trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Phạm Thị X1 (Phạm Thị S); có chồng Nguyễn Văn S1 và 03 con;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 (một): Bản án số 42/2008/HSST, ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 254 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Thị H2 08 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, (*chấp hành xong hình phạt từ ngày 01/9/2022 theo Giấy chứng nhận đặc xá số 500/GCNDX ngày 01/9/2022 của Trại giam T10 – Cục C*), *đã nộp 50.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo Phiếu thu số 140 ngày 18/9/2009 của Cục thi hành án dân sự Hoà Bình*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 13/01/2024, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

4. Bị cáo Nguyễn Văn T4; sinh năm 1983, tại L, Hòa Bình; trú tại: T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Phạm Thị H3; có vợ: Dương Thị Q và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 13/01/2024. Hiện bị can đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh: Nguyễn Ngọc T6; sinh năm 1995; trú tại: Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông: Nguyễn Văn P; sinh năm 1959; trú tại: Tiểu khu A, thị trấn L, L, tỉnh Hòa Bình.

3. Bà: Ngô Thị V1, sinh năm 1971, trú tại: C, xã H, L, Hòa Bình.

4. Chị Trần Thị N, sinh năm 1980, HKTT: Tổ 5, TDP T, thị trấn X, C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thu ThủyThủy mở quán cắt tóc, gội đầu tại T, H, L, Hòa Bình. Ngày 11/01/2024 T sử dụng chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03s màu đen (lắp sim số 0372.983851 và tài khoản Zalo “Miumiu”) và chiếc điện

thoại di động Samsung Galaxy S9 màu tím (lắp sim số 0338.852568 và tài khoản Zalo “Mộc”) để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề. Cụ thể:

Vào lúc 17 giờ 18 phút ngày 11/01/2024, Nguyễn Văn T4 sử dụng số điện thoại 0345.419668 nhắn tin SMS tới số điện thoại 0338.852568 của T để mua các số lô, số đề gồm: số lô 37 là 100 điểm; 73 là 200 điểm. Đề đầu số 50 là 500.000 đồng. Tổng số tiền T4 mua số lô, số đề của T là 7.100.000 đồng. T4 chưa trả tiền mua số lô, số đề cho T.

Vào lúc 17 giờ 22 phút ngày 11/01/2024, Ngô Thị V1 sử dụng số tài khoản Zalo “Ngovung” (đăng ký số điện thoại 0976.875693) nhắn tin đến số Zalo “Miumiu” của T (đăng ký số điện thoại 0372.983851) với nội dung mua của T các số lô, số đề gồm: Đề đuôi số 40, 80 mỗi số là 25.000 đồng; 15 là 100.000 đồng; 33 là 20.000 đồng. Đề đầu số 33 là 20.000 đồng. Lô số 00 là 05 điểm; 63, 87, 73 mỗi số là 10 điểm. Tổng số tiền V1 mua số lô, số đề của T là 960.000 đồng. Vững chưa trả tiền mua số lô, số đề cho T.

Vào lúc 17 giờ 38 phút ngày 11/01/2024, Vũ Thị H2 sử dụng tài khoản Zalo “Hoa V2” (đăng ký số điện thoại 0976.423868) nhắn tin đến số Zalo “Miumiu” của T (đăng ký số điện thoại 0372.983851) với nội dung mua của T các số lô, số đề gồm: Đề đầu số 28, 82, 27, 72, 78, 87, 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 50.000 đồng. Số lô 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số là 20 điểm; 74, 24, 00, 34 mỗi số 50 điểm. Tổng số tiền H2 mua số lô, số đề của T là 10.600.000 đồng. H2 chưa trả tiền mua số lô, số đề cho T.

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 11/01/2024, Nguyễn Thị T2, sử dụng tài khoản Zalo “Ko Tên” (đăng ký số điện thoại 0326.175414) nhắn tin đến số tài khoản Zalo “Mộc” của T (đăng ký số điện thoại 0338.852568) với nội dung mua của T các số lô gồm: 69, 96 mỗi số 200 điểm; 03, 30, 69 mỗi số 50 điểm; 45, 54, 14, 41, 37, 73, 04, 40, 05, 50, 03, 30, 89, 98 mỗi số 30 điểm; 24, 42, 06, 60, 15, 51, 26, 62 mỗi số 20 điểm; 56, 65 mỗi số 20 điểm. Tổng số tiền T2 mua số lô của T là 26.325.000 đồng. T2 chưa trả tiền mua số lô cho T.

Vào lúc 17 giờ 48 phút ngày 11/01/2024, Trần Thị N sử dụng tài khoản Zalo “Trần Thị N” (đăng ký số điện thoại 0357.667598) nhắn tin đến tài khoản Zalo “Miumiu” của T (đăng ký số điện thoại 0372.983851) với nội dung mua của T các số lô, số đề gồm: Lô số 66 là 100 điểm; 73 là 10 điểm; 46, 42, 24, 72, 48, 76 mỗi số là 03 điểm; 26 là 02 điểm; lô xiên ba 73, 48, 26 với số tiền 50.000 đồng. Đề đuôi số 82, 28, 73 mỗi số 30.000 đồng; 48 là 20.000 đồng; 30, 36, 39, 31, 12, 92 mỗi số 50.000 đồng; 82 là 200.000 đồng. Đề đầu số 33, 23, 77 mỗi số 10.000 đồng; 25 là 70.000 đồng. Đề ba số 973, 582 mỗi số là 10.000 đồng ; 573, 982 mỗi số là 10.000 đồng; 584, 948 mỗi số 10.000 đồng; 525, 925 mỗi số là 20.000 đồng. Tổng số tiền N mua số lô, số đề của T là 3.770.000 đồng. N chưa trả tiền mua số lô, số đề cho T.

Vào lúc 17 giờ 51 phút ngày 11/01/2024, Nguyễn Ngọc T6, sử dụng số điện thoại 0978.650362 nhắn tin SMS đến số điện thoại 0372.983851 của T để mua các số lô, số đề gồm: Số lô 57 là 20 điểm; 16, 76, 38, 92 mỗi số là 10 điểm. Đề đuôi: 57, 16 mỗi số 300.000 đồng; 76, 38, 92 mỗi số 200.000 đồng; 33, 34 mỗi số 500.000 đồng. Tổng số tiền T6 mua số lô, số đề của T là 3.550.000 đồng, nhưng do T và T6 thỏa thuận tiền mua số đề sẽ được khuyến mại 10% nên T6 chỉ phải trả cho T số tiền là 3.330.000 đồng.

Vào khoảng gần 18 giờ ngày 11/01/2024, Nguyễn Văn P viết và đưa cho T tờ giấy ghi các số lô, số đề mua của T gồm: số lô 08, 80, 48, 84 mỗi số 20 điểm; 22, 92 mỗi số 10 điểm. Đề đuôi: bộ G là 200.000 đồng; bộ G1 là 400.000 đồng; 25, 52, 79, 97 mỗi số là 150.000 đồng; 30, 36, 82, 77 mỗi số là 50.000 đồng. Tổng số tiền P mua số lô, số đề của T là 3.600.000 đồng, nhưng do T và P thỏa thuận là tiền mua số đề sẽ được khuyến mại 20% nên P chỉ phải trả cho T số tiền 3.320.000 đồng.

Vào hồi 18 giờ 05 phút ngày 11/01/2024 tại C, H, L, Hòa Bình, Tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Thu T7 thực hiện hành vi bán số lô số đề qua tin nhắn SMS cho Nguyễn Ngọc T6 và bán bằng hình thức viết ra tờ giấy cho Nguyễn Văn P. Thu giữ: số tiền 6.650.000 đồng; 03 điện thoại (01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 màu đen và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9 màu tím của Phạm Thị Thu T; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đỏ của Nguyễn Ngọc T6); 01 tờ giấy ghi các số lô số đề ngày 11/01/2024. Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Văn P sau khi bị bắt quả tang đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 11/11/2024, Vũ Thị H2, Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Thị T2 tới Công an huyện L xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 11/01/2024 Ngô Thị V1, Trần Thị N đến Công an huyện L trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Cáo trạng số 29/CT-VKSLS ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố Phạm Thị Thu T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Vũ Thị H2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị T2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên tội danh đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Phạm Thị Thu T, Vũ Thị H2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị T2 phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Thị Thu T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Thị H2 từ 06 tháng tù, đến 09 tháng tù. Áp dụng: Khoản 1

Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T4 từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T2 từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.650.000 (sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S9 màu tím và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A03s màu đen, của Phạm Thị Thu T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh của Nguyễn Thị T2; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, của Vũ Thị H2; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A51 màu xanh của Nguyễn Văn T4. Trả lại 01 (một) điện thoại di động Nokia 150 màu đỏ cho Nguyễn Ngọc T6; 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ cho Trần Thị N; (một) điện thoại di động Realme C15 màu xanh cho Ngô Thị V1. Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước từ: Nguyễn Thị T2 26.325.000 (hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng; Nguyễn Văn T4 7.100.000 (bảy triệu, một trăm nghìn đồng); Vũ Thị H2 10.600.000 đồng (mười triệu, sáu trăm nghìn) đồng; Ngô Thị V1 960.000 (chín trăm sáu mươi nghìn) đồng; Trần Thị N 3.770.000 (ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng; Nguyễn Ngọc T6 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng; Bùi Văn P1 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị Thu T, Vũ Thị H2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị T2 phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và điều tra viên Công an huyện L; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên nhân dân huyện L: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích tư lợi ích kỷ của bản thân các bị cáo đã đánh bạc được thu bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, trong đó: Phạm Thị Thu T đã bán số lô, số đề cho Vũ Thị H2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Văn P, Ngô Thị V1, Trần Thị N với tổng số tiền đánh bạc 55.905.000 đồng. Vũ Thị H2 đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Phạm Thị Thu T với tổng số tiền đánh bạc là 10.600.000 đồng. Nguyễn Văn T4 đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Phạm Thị Thu T với tổng số tiền đánh bạc là 7.100.000 đồng. Nguyễn Thị T2 đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Phạm Thị Thu T với tổng số tiền đánh bạc là 26.325.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, trong đó: Bị cáo Phạm Thị Thu T phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo: Vũ Thị H2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị T2 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Qua xem xét các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình.

Đối với Phạm Thị Thu T, phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình; bị cáo có bác ruột ông Phạm Biên T8 là liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Thị T2 phạm tội không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Văn T4 phạm tội không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đầu thú; gia đình bị cáo có hoàn

cảnh khó khăn, có bác ruột là ông Nguyễn Văn T9 nhiều lần được tặng Huy chương trong Kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với Vũ Thị H2 phạm tội trong khi chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự theo điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Vũ Thị H2 thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình, có bố chồng là Ông Nguyễn Văn S2 nhiều lần được tặng thưởng huân, huy chương và là liệt sỹ, có mẹ chồng là Bùi Thị H4 huân chương kháng chiến; UBND xã H, huyện L xác nhận là thân nhân người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ Hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự của các bị cáo, xét thấy cần phải lên một mức án nghiêm khắc, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo Phạm Thị Thu T, Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Văn T4 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo do vậy miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo T, T2, T4 theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét, các bị cáo lao động tự do, có thu nhập không ổn định do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo Khoản 5 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

+ Số tiền 6.650.000 đồng, đây là số tiền Nguyễn Ngọc T6 (3.330.000 đồng) và Nguyễn Văn P (3.320.000 đồng) trả tiền mua số lô, số đề cho Phạm Thị Thu T; đây phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S9 màu tím và 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A03s màu đen của Phạm Thị Thu T. 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh của Nguyễn Thị T2. 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím của Vũ Thị H2. 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A51 màu xanh của Nguyễn Văn T4, đây là, công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do vậy tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà Nước.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 150 màu đỏ của Nguyễn Ngọc T6; 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ của Trần Thị N; 01 (một) điện thoại di động Realme C15 màu xanh, của Ngô Thị V1 đây là điện thoại T6, N, V1 sử dụng nhãn tin mua, bán số lô, số đề song T6, N, V1 đã bị xử lý hành chính do vậy trả lại cho T6, N.

Ngoài ra cầm phải truy thu số tiền các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể:

Tổng số tiền Nguyễn Ngọc T6 mua số lô, số đề của T là 3.555.000 đồng, T6 đã trả T 3.330.000 đồng, số tiền còn lại 220.000 đồng cần truy thu từ Nguyễn Ngọc T6.

Tổng số tiền Nguyễn Văn P mua số lô, số đề của T 3.600.000 đồng, P đã trả cho T 3.320.000 đồng, số tiền còn lại 280.000 đồng cần truy thu từ Nguyễn Văn P.

Đối với số tiền 26.325.000 đồng Nguyễn Thị T2 mua số lô, số đề song chưa trả cho T cần truy thu từ Nguyễn Thị T2 nộp Ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 7.100.000 đồng Nguyễn Văn T4 mua số lô, số đề của T song chưa trả cho T, cần truy thu từ Nguyễn Văn T4 nộp Ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 10.600.000 đồng mà Vũ Thị H2 mua số lô số đề của T song chưa trả cho T cần truy thu từ Vũ Thị H2 Nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 960.000 đồng Ngô Thị V1 mua số lô, số đề của T song chưa trả cho T cần truy thu từ Ngô Thị V1 nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 3.770.000 đồng Trần Thị N mua số lô, số đề của T song chưa trả cho T cần truy thu từ Trần Thị N nộp ngân sách Nhà Nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Văn P, Trần Thị N, Ngô Thị V1 tham gia đánh bạc song chưa đến mức truy cứu trách nhiệm Hình sự do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, do vậy không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Phạm Thị Thu T, Vũ Thị H2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị T2 phạm tội "*Đánh bạc*";

- Áp dụng: Điểm b, Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Thị Thu T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn T4, 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Nguyễn Thị T2 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, Hà Nội; giao Nguyễn Văn T4 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; giao Nguyễn Thị T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Phạm Thị Thu T, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị T2 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này, tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 56 Bộ Luật Hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Thị H2 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 13/01/2024.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.650.000 (sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, mặt trước có đề chữ “*Vật chứng vụ đánh bạc xảy ra ngày 11/01/2004 tại Cổ thổ, H, L, Hòa Bình, số tiền 6.605.000 (sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L;

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S9 màu tím của Phạm Thị Thu T; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A03s màu đen của Phạm Thị Thu T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh của Nguyễn Thị T2; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím của Vũ Thị H2; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A51 màu xanh của Nguyễn Văn T4.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động Nokia 150 màu đỏ cho Nguyễn Ngọc T6; 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ cho Trần Thị N; 01 (một) điện thoại di động Realme C15 màu xanh cho Ngô Thị V1.

Các tang vật nêu trên được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước từ: Nguyễn Thị T2 26.325.000 (hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng; Nguyễn Văn T4 7.100.000 (bảy triệu, một trăm nghìn đồng); Vũ Thị H2 10.600.000 đồng (mười triệu, sáu trăm nghìn) đồng; Ngô Thị V1 960.000 (chín trăm sáu mươi nghìn) đồng; Trần Thị N 3.770.000 (ba triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng; Nguyễn Ngọc T6 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng; Bùi Văn P1 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Thị Thu T, Vũ Thị H2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an tỉnh Hòa Bình (03 bản);
- STP tỉnh HB;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Lương Sơn;
- UBND xã Phương Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội;
- UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu: hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trường Giang